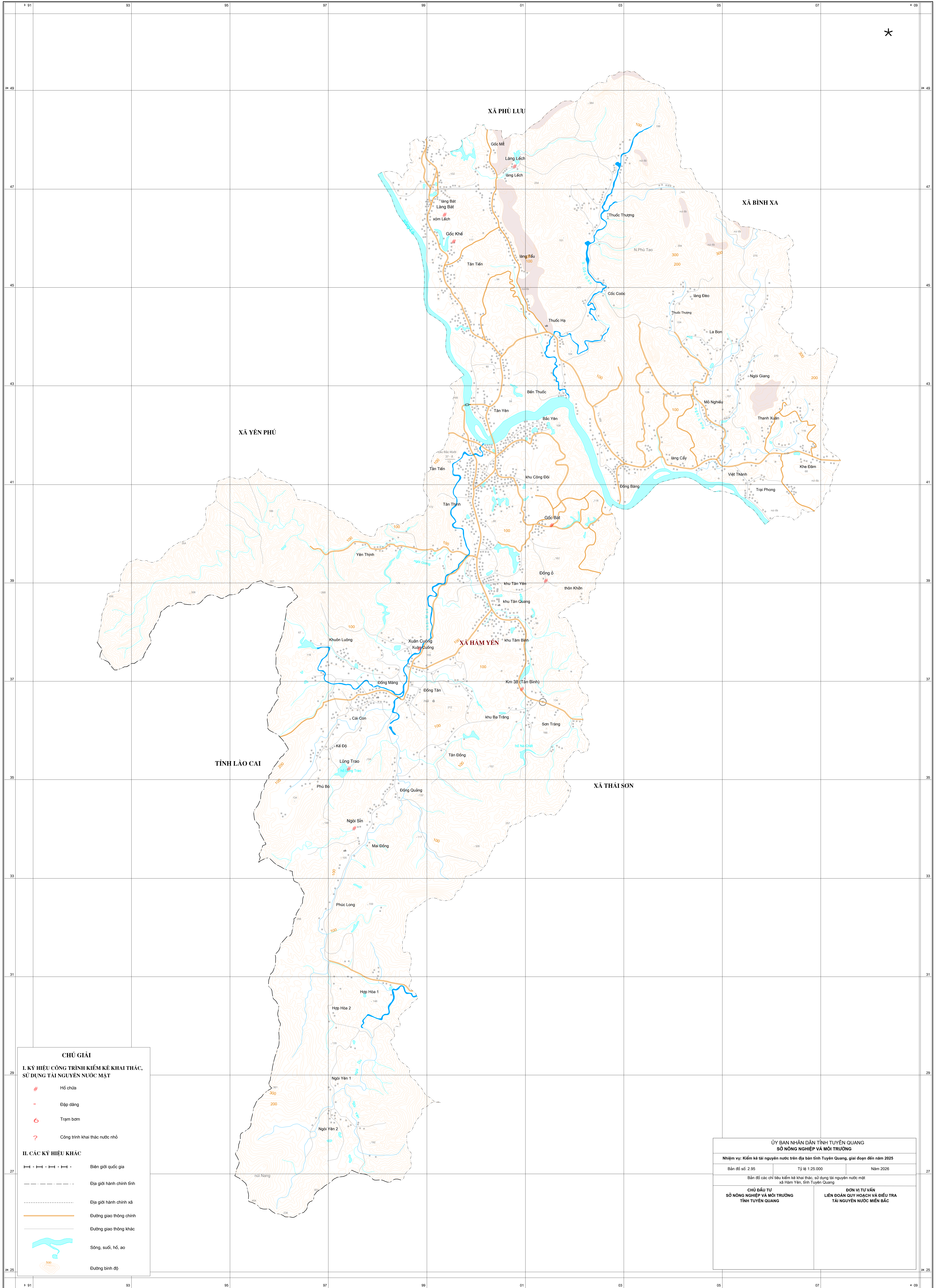


BẢN ĐỒ CÁC CHỈ TIÊU KIỂM KÊ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT XÃ HÀM YÊN - TỈNH TUYÊN QUANG



CHÚ GIẢI

I. KÝ HIỆU CÔNG TRÌNH KIỂM KÊ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC MẶT

- # Hồ chứa
- Đập dâng
- ☪ Trạm bơm
- ? Công trình khai thác nước nhỏ

II. CÁC KÝ HIỆU KHÁC

- Biên giới quốc gia
- - - Địa giới hành chính tỉnh
- - - - Địa giới hành chính xã
- Đường giao thông chính
- - - Đường giao thông khác
- Sông, suối, hồ, ao
- Đường bình độ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn đến năm 2025

Bản đồ số: 2.95 Tỷ lệ: 1:25.000 Năm: 2025

Bản đồ các chỉ tiêu kiểm kê khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

CHỦ ĐẦU TƯ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG	ĐƠN VỊ TƯ VẤN LIÊN ĐOÀN QUIT HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC MIỀN BẮC
---	--

TỶ LỆ 1:25.000

CÔNG TRÌNH KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT ĐƯỢC KIỂM KÊ										
STT	Tên chủ hộ/công trình	Xã/Ph	Loại công trình	Tên nguồn nước khai thác	Mục đích sử dụng nước	Dung tích (triệu m ³)	Lưu lượng khai thác đối với mục đích tưới (m ³ /ngày)	Lưu lượng khai thác đối với mục đích KDDY và SX phi nông nghiệp (m ³ /ngày đêm)	Công suất phát điện (KW)	Mục đích khác (m ³ /ngày đêm)
1	Làng Lếch	Hàm Yên	Hố	Suối Thuộc (suối Góc Gạc)	Nông nghiệp	0.22	0.014	-	-	-
2	Làng Bát	Hàm Yên	Hố	Khe suối nhỏ	Nông nghiệp	0.17	0.012	-	-	-
3	Góc Khế	Hàm Yên	Hố	Khe suối nhỏ	Nông nghiệp	0.14	0.006	-	-	-
4	Lâm Trường	Hàm Yên	Hố	Khe suối nhỏ	Nông nghiệp	0.09	0.007	-	-	-
5	Km 38 (Tân Bình)	Hàm Yên	Hố	Suối Ngòi Mực (Suối Vực ài, suối Bằng Cốc, Ngòi Tích Cốc)	Nông nghiệp	0.07	0.004	-	-	-
6	Bà Sặc	Hàm Yên	Hố	Suối Ngòi Mực (Suối Vực ài, suối Bằng Cốc, Ngòi Tích Cốc)	Nông nghiệp	0.02	0.001	-	-	-
7	Khuôn Báy	Hàm Yên	Hố	Suối Ngòi Mực (Suối Vực ài, suối Bằng Cốc, Ngòi Tích Cốc)	Nông nghiệp	0.03	0.002	-	-	-
8	Trường Đoàn	Hàm Yên	Hố	Ngòi Giang	Nông nghiệp	0.02	0.002	-	-	-
9	Góc Bát	Hàm Yên	Hố	Suối Ngòi Mực (Suối Vực ài, suối Bằng Cốc, Ngòi Tích Cốc)	Nông nghiệp	0.09	0.005	-	-	-
10	Đông Môn	Hàm Yên	Hố	Suối Ngòi Mực (Suối Vực ài, suối Bằng Cốc, Ngòi Tích Cốc)	Nông nghiệp	0.01	0.001	-	-	-
11	Đông ỏ	Hàm Yên	Hố	Suối Ngòi Mực (Suối Vực ài, suối Bằng Cốc, Ngòi Tích Cốc)	Nông nghiệp	0.15	0.009	-	-	-
12	Xuân Cường	Hàm Yên	Hố	Nhòi Mực	Nông nghiệp	0.07	0.008	-	-	-
13	Kéo Xa	Hàm Yên	Hố	Khe suối nhỏ	Nông nghiệp	0.05	0.003	-	-	-
14	Lũng Trao	Hàm Yên	Hố	Lũng Trao	Nông nghiệp	0.13	0.008	-	-	-
15	Cốc Kạn	Hàm Yên	Hố	Ngòi Mực	Nông nghiệp	0.06	0.004	-	-	-
16	Ngòi Sín	Hàm Yên	Hố	Ngòi Ô Vệ	Nông nghiệp	0.09	0.005	-	-	-